**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM VỀ CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN**

**Câu 1:** Các quyền tự do cơ bản của công dân được ghi nhận trong Hiến pháp và Luật quiđịnh mối quan hệ cơ bản giữa

a/ Công dân với pháp luật

b/ Nhà nước với pháp luật

c/ Nhà nước với công dân

d/ Công dân với Nhà nước và pháp luật

**Câu 2:** Quyền bất khả xâm phạm được ghi nhận tại điều 71 Hiến pháp 1992 làa/ Quyền tự do nhất

b/ Quyền tự do cơ bản nhất

c/ Quyền tự do quan trọng nhất

d/ Quyền tự do cần thiết nhất

**ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG**

Công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể nghĩa là, không ai ….(3)… nếu không

có …(4)… của Toà án, quyết định hoặc phê chuẩn của …(5)…, trừ trường hợp …(6)…

**Câu 3:**

a/ Bị khởi tố

b/ Bị xét xử

c/ Bị bắt

d/ Bị truy tố

**Câu 4:**

a/ Quyết định

b/ Phê chuẩn

c/ Lệnh truy nã

d/ Lệnh bắt

**Câu 5:**

a/ Cơ quan Cảnh sát điều tra

b/ Viện kiểm sát

c/ Toà án nhân dân tối cao

d/ Toà án hính sự

**Câu 6:**

a/ Phạm tội đặc biệt nghiêm trọng

b/ Phạm tội rất nghiêm trọng

c/ Đang bị truy nã

d/ Phạm tội quả tang

**Câu 7:** Nhận định nào sau đây **SAI**

a/ Tự tiện bắt và giam giữ người là hành vi trái pháp luật

b/ Bắt và giam giữ người trái pháp luật là xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân

c/ Không ai được bắt và giam giữ người

d/ Bắt và giam giữ người trái phép sẽ bị xử lý nghiêm minh theo pháp luật

**ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG**

Trường hợp 1 về bắt, giam, giữ người:...(8)... trong phạm vi thẩm quyền theo qui định pháp luật có quyền ra lệnh bắt...(9)... để tạm giam khi có căn cứ họ sẽ gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố, xét xử hoặc sẽ tiếp tục phạm tội.

**Câu 8:**

a/ Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát

b/ Uỷ ban nhân dân, Toà án

c/ Cảnh sát điều tra, Uỷ ban nhân dân

d/ Viện kiểm sát, Toà án

**Câu 9:**

a/ Người phạm tội quả tang

b/ Bị can, bị cáo

c/ Người bị truy nã

d/ Người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng

**Câu 10:** Trường hợp bắt người khẩn cấp tiến hành khi có căn cứcho rằng người đó

đang chuẩn bị

a/ Thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng

b/ Thực hiện tội phạm nghiêm trọng

c/ Thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng

d/ Thực hiện tội phạm

**Câu 11:** Nhận định nào sau đây **ĐÚNG**

Khi có người …………….là người đã thực hiện tội phạm mà xét thấy cần bắt ngay để

người đó không trốn được

a/ Chính mắt trông thấy

b/ Xác nhận đúng

c/ Chứng kiến nói lại

d/ Tất cả đều sai

**Câu 12:** Nhận định nào **SAI**: Phạm tội quả tang là ngườia/ Đang thực hiện tội phạm

b/ Ngay sau khi thực hiện tội phạm thí bị phát hiện c/ Ngay sau khi thực hiện tội phạm thì bị đuổi bắt d/ Ý kiến khác

**Câu 13:** Ai cũng có quyền bắt người phạm tội quảtang hoặc đang bị truy nã và giải ngay

đến cơ quan

a/ Công an

b/ Viện kiểm sát

c/ Uỷ ban nhân dân gần nhất

d/ Tất cả đều đúng

**Câu 14:** “Quyền bất khả xâm phạm về thân thểcủa công dân là một trong những quyềntự do cá nhân quan trọng nhất, liên quan đến quyền được sống trong tự do của con người, liên quan đến hoạt động của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong mối quan hệ với công dân.” là một nội dung thuộc

a/ Bình đẳng về quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân

b/ Khái niệm quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân c/ Nội dung quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân d/ Ý nghĩa quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân

**Câu 15:** “Tựtiện bắt và giam, giữ người là hành vi trái pháp luật sẽbịxử lý nghiêmminh.” là một nội dung thuộc

a/ Bình đẳng về quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân b/ Khái niệm quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân c/ Nội dung quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân d/ Ý nghĩa quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân

**Câu 16:** “Không ai bịbắt nếu không có quyết định của Toà án, quyết định hoặc phêchuẩn của Viện kiểm sát, trừ trường hợp phạm tội quả tang.” là một nội dung thuộc

a/ Bình đẳng về quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân b/ Khái niệm quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân c/ Nội dung quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân d/ Ý nghĩa quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân

**Câu 17:** “Pháp luật qui định rõ các trường hợp và cơ quan thẩm quyền bắt, giam, giữngười.” là một nội dung thuộc

a/ Bình đẳng về quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân b/ Khái niệm quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân c/ Nội dung quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân d/ Ý nghĩa quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân

**Câu 18:** “Pháp luậtqui định vềquyền bất khả xâm phạm về thân thểcủa công dân nhằmngăn chặn mọi hành vi tuỳ tiện bắt giữ người trái với qui định của pháp luật.” là một nội dung thuộc

a/ Bình đẳng về quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân b/ Khái niệm quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân c/ Nội dung quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân d/ Ý nghĩa quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân

**Câu 19:** “Trên cơ sở pháp luật, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải tôn trọng vàbảo vệ quyền bất khả xâm phạm về thân thể của cá nhân, coi đó là quyền bảo vệ con người – quyền công dân trong một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.” là một nội dung thuộc

a/ Bình đẳng về quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân b/ Khái niệm quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân c/ Nội dung quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân d/ Ý nghĩa quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân

**Câu 20:** “Tính mạng và sức khoẻcủa con người được bảo đảm an toàn, không ai cóquyền xâm phạm tới.” là một nội dung thuộc

a/ Ý nghĩa về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

b/ Nội dung về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

c/ Khái niệm về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

d/ Bình đẳng về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

**Câu 21:** “Công dân có quyền được bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khoẻ, danh dự vànhân phẩm.” là một nội dung thuộc

a/ Ý nghĩa về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

b/ Nội dung về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

c/ Khái niệm về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

d/ Bình đẳng về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

**Câu 22:** “Không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm củangười khác.” là một nội dung thuộc

a/ Ý nghĩa về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

b/ Nội dung về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

c/ Khái niệm về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

d/ Bình đẳng về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

**Câu 23:** “Danh dự và nhân phẩm của cá nhân được tôn trọng và bảo vệ.” là một nội dungthuộc

a/ Ý nghĩa về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

b/ Nội dung về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

c/ Khái niệm về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

d/ Bình đẳng về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

**Câu 24:** “Quyền đượcpháp luật bảo hộvề tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm làquyền tự do thân thể và phẩm giá con người.” là một nội dung thuộc

a/ Ý nghĩa về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

b/ Nội dung về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

c/ Khái niệm về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

d/ Bình đẳng về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

**Câu 25:** “Quyền đượcpháp luật bảo hộvề tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩmxuất phát từ mục đích vì con ngưòi, đề cao nhân tố con người.” là một nội dung thuộc

a/ Ý nghĩa về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

b/ Nội dung về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

c/ Khái niệm về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

d/ Bình đẳng về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

**Câu 26:** “Việc cá nhân, tổchức tựtiện vào chỗ ởcủa người khác, tựtiện khám chỗ ởcủacông dân là vi phạm pháp luật.” là một nội dung thuộc

a/ Khái niệm về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân b/ Bình đẳng về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân c/ Ý nghĩa về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân d/ Nội dung về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân

**Câu 27:** “Việc khám xét chỗ ởcủa công dân phải tuân theo trình tựthủtục dopháp luậtqui định.” là một nội dung thuộc

a/ Khái niệm về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân b/ Bình đẳng về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân c/ Ý nghĩa về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân d/ Nội dung về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân

**Câu 28:** “Không ai được tự ý vào chỗ ởcủa người khác nếu không được người đó đồngý.” là một nội dung thuộc

a/ Khái niệm về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân b/ Bình đẳng về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân

c/ Ý nghĩa về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân d/ Nội dung về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân

**Câu 29:** “Chỉ trong trường hợp được pháp luật cho phép và phải có quyết định của cơquan nhà nước có thẩm quyền mới được khám xét chỗ ở của một người.” là một nội dung thuộc

a/ Khái niệm về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân b/ Bình đẳng về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân c/ Ý nghĩa về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân d/ Nội dung về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân

**Câu 30:** “Qui địnhpháp luật vềquyền bất khả xâm phạm vềchỗ ởnhằm bảo đảm chocông dân – con người có một cuộc sống tự do trong một xã hội dân chủ, văn minh.” là một nội dung thuộc

a/ Khái niệm về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân b/ Bình đẳng về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân c/ Ý nghĩa về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân d/ Nội dung về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân

**Câu 31:** “Trên cơ sở qui định củapháp luật, quyền của công dân được tôn trọng và bảovệ, từ đó công dân có cuộc sống bình yên, có điều kiện để tham gia vào đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước.” là một nội dung thuộc

a/ Khái niệm về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân b/ Bình đẳng về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân c/ Ý nghĩa về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân d/ Nội dung về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân

**Câu 32:** “Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín là điều kiệncần thiết để bảo đảm đời sống riêng tư của moi cá nhân trong xã hội.” là một nội dung thuộc

a/ Bình đẳng về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín b/ Ý nghĩa về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín

c/ Nội dung về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín d/ Khái niệm về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín

**Câu 33:** “Không ai được tựtiện bóc mở, thu giữ, tiêu huỷ thư, điện tín củangười khác.”là một nội dung thuộc

a/ Bình đẳng về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín b/ Ý nghĩa về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín c/ Nội dung về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín d/ Khái niệm về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín

**Câu 34:** “Thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân được bảo đảm an toàn và bí mât.” làmột nội dung thuộc

a/ Bình đẳng về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín b/ Ý nghĩa về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín c/ Nội dung về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín d/ Khái niệm về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín

**Câu 35:** “Những người làm nhiệm vụchuyển thư, điện tín không được giao nhầm chongười khác, không được để mất thư, điện tín của nhân dân.” là một nội dung thuộc

a/ Bình đẳng về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín b/ Ý nghĩa về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín c/ Nội dung về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín d/ Khái niệm về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín

**Câu 36:** “Việc kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân được thực hiện trongtrường hợp pháp luật có qui định và phải có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.” là một nội dung thuộc

a/ Bình đẳng về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín b/ Ý nghĩa về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín c/ Nội dung về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín d/ Khái niệm về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín

**Câu 37:** “Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín là quyền tựdo cơ bản của công dân, thuộc loại quyền về bí mật đời tư của cá nhân được pháp luật bảo vệ.” là một nội dung thuộc

a/ Bình đẳng về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín b/ Ý nghĩa về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín c/ Nội dung về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín d/ Khái niệm về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín

**Câu 38:** “Công dân có quyền tự do phát biểu ý kiến, bày tỏ quan điểm của mình về cácvấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá,xã hội của đất nước.” là một nội dung thuộc a/ Bình đẳng về quyền tự do ngôn luận

b/ Ý nghĩa về quyền tự do ngôn luận

c/ Nội dung về quyền tự do ngôn luận

d/ Khái niệm về quyền tự do ngôn luận

**Câu 39:** “Công dân có thểtrực tiếp phát biểu ý kiến nhằm xây dựng cơ quan, trường học,dịa phương mình trong các cuộc họp.” là một nội dung thuộc a/ Bình đẳng về quyền tự do ngôn luận

b/ Ý nghĩa về quyền tự do ngôn luận

c/ Nội dung về quyền tự do ngôn luận

d/ Khái niệm về quyền tự do ngôn luận

**Câu 40:** “Quyền tự do ngôn luận là chuẩn mực của một xã hội mà trong đó nhân dân cótự do, dân chủ, có quyền lực thực sự.” là một nội dung thuộc a/ Bình đẳng về quyền tự do ngôn luận

b/ Ý nghĩa về quyền tự do ngôn luận

c/ Nội dung về quyền tự do ngôn luận

d/ Khái niệm về quyền tự do ngôn luận

**Câu 41:** “Công dân có quyền đóng góp ý kiến, kiến nghịvới các đại biểu Quốc hội và đạibiểu Hội đồng nhân dân về những vấn đề mình quan tâm.” là một nội dung thuộc a/ Bình đẳng về quyền tự do ngôn luận

b/ Ý nghĩa về quyền tự do ngôn luận

c/ Nội dung về quyền tự do ngôn luận

d/ Khái niệm về quyền tự do ngôn luận

**Câu 42:** Xây dựng và ban hành hệthốngpháp luật bảo đảm cho công dân được hưởngđầy đủ các quyền tự do cơ bản là trách nhiệm của a/ Nhân dân

b/ Công dân

c/ Nhà nước

d/ Lãnh đạo nhà nước

**Câu 43:** Tổchức và xây dựng bộ máy các cơ quan bảo vệ pháp luậtđểbảo vệ các quyềntự do cơ bản của công dân là trách nhiệm của a/ Nhân dân

b/ Công dân

c/ Nhà nước

d/ Lãnh đạo nhà nước

**Câu 44:** Phải học tập tìm hiểu nội dung các quyền tự do cơ bản để phân biệt hành vi đúngpháp luật và hành vi vi phạm pháp luật là trách nhiệm của a/ Nhân dân

b/ Công dân

c/ Nhà nước

d/ Lãnh đạo nhà nước

**Câu 45:** Có trách nhiệm phê phán, đấu tranh, tố cáo những việc làm trái pháp luật, viphạm quyền tự do cơ bản của công dân là trách nhiệm của a/ Nhân dân

b/ Công dân

c/ Nhà nước

d/ Lãnh đạo nhà nước

**Câu 46:** Chọn nhận định đúng vềquyền bất khả xâm phạm về thân thể

a/ Trong mọi trường hợp, không ai có thể bị bắt b/ Công an có thể bắt người nếu nghi là phạm tội

c/ Trong mọi trường hợp, chỉ được bắt người khi có quyết định của toà án

d/ Chỉ được bắt ngưòi khi có lệnh bắt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trừ trường hợp phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã

**Câu 47:** Chọn nhận định đúng vềquyền bất khả xâm phạm về thân thểa/ Công an có thể bắt người vi phạm pháp luật

b/ Chỉ được bắt người trong trường hợp phạm tội quả tang

c/ Trong mọi trường hợp, chỉ được bắt người khi có lệnh bắt của Toà án hoặc của Viện kiểm soát

d/ Ai cũng có quyền bắt người phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã **Câu 48:** Đặt đièu nói xấu người khác là vi phạm quyềna/ Bất khả xâm phạm về thân thể của công dân

b/ Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ của công dân c/ Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân d/ Bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân

**Câu 49:** Đánh người gây thương tích là vi phạm quyềna/ Bất khả xâm phạm về thân thể của công dân

b/ Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ của công dân c/ Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân d/ Bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân

**Câu 50:** Công an bắt giam người vì nghi ngờlấy trộm xe máy là vi phạm quyềna/ Bất khả xâm phạm về thân thể của công dân

b/ Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ của công dân c/ Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân d/ Bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân

**Câu 51:** Đi xe máy vượt đèn đỏ gây thương tích cho người khác là vi phạm quyềna/ Bất khả xâm phạm về thân thể của công dân

b/ Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ của công dân c/ Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân d/ Bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân

**Câu 52:** Giam giữ người quá thời hạn qui định là vi phạm quyềna/ Bất khả xâm phạm về thân thể của công dân

b/ Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ của công dân c/ Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân d/ Bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân

**Câu 53:** Xúc phạm người khác trước mặt nhiều người là vi phạm quyềna/ Bất khả xâm phạm về thân thể của công dân

b/ Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ của công dân c/ Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân d/ Bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân

**Câu 54:** Tựtiện khám chỗ ởcủa công dân là vi phạm quyềna/ Bất khả xâm phạm về thân thể của công dân

b/ Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ của công dân c/ Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân d/ Bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân

***Do mâu thuẫn, cãi vã to tiếng rồi chửi nhau, học sinh A nóng giận mất bình tĩnh nên đã ném bình hoa ở lớp vào mặt học sinh B. Học sinh B tránh được nên bình hoa trúng vào đầu học sinh C đang đứng ngoài lên tiếng bênh vực học sinh A.***

**Câu 55:** Hành vi của học sinh A đã vi phạm quyền gì đối với học sinh Ba/ Bất khả xâm phạm về thân thể của công dân

b/ Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ của công dân c/ Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân d/ Không vi phạm gì

**Câu 56:** Hành vi của học sinh A đã vi phạm quyền gì đối với học sinh Ca/ Bất khả xâm phạm về thân thể của công dân

b/ Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ của công dân c/ Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân d/ Không vi phạm gì

**Câu 57:** Hành vi của học sinh B đã vi phạm quyền gì đối với học sinh Aa/ Bất khả xâm phạm về thân thể của công dân

b/ Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ của công dân c/ Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân d/ Không vi phạm gì

**Câu 58:** Hành vi của học sinh B đã vi phạm quyền gì đối với học sinh Ca/ Bất khả xâm phạm về thân thể của công dân

b/ Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ của công dân c/ Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân d/ Không vi phạm gì

**Câu 59:** Hành vi của học sinh C đã vi phạm quyền gì đối với học sinh Aa/ Bất khả xâm phạm về thân thể của công dân

b/ Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ của công dân c/ Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân d/ Không vi phạm gì

**Câu 60:** Hành vi của học sinh C đã vi phạm quyền gì đối với học sinh Ba/ Bất khả xâm phạm về thân thể của công dân

b/ Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ của công dân c/ Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân d/ Không vi phạm gì